TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 04/2019/HSST Ngày 24 tháng 5 năm 2019	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Bích Hằng và ông Cao Xuân Tú.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hoàng Văn Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên tòa: Ông Lù Minh Tiên - Kiểm sát viên.

Hồi 08h 00’ ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐ-HSST ngày 10/5/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Minh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/12/1980 tại xã Q, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xã Q, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; có vợ là Phùng Thị A, sinh năm 1980; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 14/02/ 2019, đến ngày 22/ 02/ 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Theo giấy triệu tập phiên toà, bị cáo có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Mạnh H; SN: 1976. Nơi cư trú: Nơi cư trú: xã Q, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã có mối quan hệ quen biết nhau, vào khoảng 8 sáng ngày 13/2/2019 Nguyễn Minh H từ nhà tại xã Q, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, không có biển kiểm soát lên nhà Lù Văn K ở thôn V, thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang chơi. Khi đến thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho K ra đón về nhà K, sau khi ở nhà K nghỉ ngơi, ăn cơm tối và đến sáng 14/02/2019 H và K cùng nhau đi ăn sáng tại thị trấn Cốc Pài, sau đó vợ chồng K đi chợ, còn H ở nhà .

Do vợ chồng K đi chợ bán hàng về muộn nên K có nhờ em trai là Lù Văn B, trú cùng thôn nấu cơm trưa cho vợ chồng K và H đến ăn cùng. Sau khi ăn xong K cùng H về nhà ngủ trưa, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H rủ K sang Trung Quốc tìm việc làm thuê, vì trước đó vào năm 2017 K và H đã sang Trung Quốc làm thuê cùng nhau, nhưng K từ chối không đi do còn bận việc gia đình và con còn nhỏ. Thấy K nói vậy H xin phép đi về, H điều khiển xe máy xuống đường ô tô đi theo đường tỉnh lộ 177 theo hướng ra huyện Hoàng Su Phì, khi đến ngã ba, km16 cầu Suối Đỏ thuộc thôn M, xã Chiến Phố, huyện Hoàng Su Phì, H điều khiển xe máy rẽ trái đi theo đường đất hướng lên xã Bản Máy để sang Trung Quốc tìm việc làm thuê. Khi điều khiển xe đến gần khu vực biên giới Việt Nam giáp với Trung Quốc thì H gặp một người đàn ông khoảng ngoài 40 tuổi, không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu đang ngồi nghỉ ở cạnh đường nên H dừng xe xuống ngồi nghỉ cùng người đàn ông này, qua nói chuyện người đàn ông có hỏi H *"Anh đi đâu?"* thì H có trả lời *"Tôi muốn sang Trung Quốc làm thuê"* H có hỏi lại *"Anh đi đâu?"* người đàn ông đó có trả lời *"Vừa đi Trung Quốc làm thuê về, mấy hôm nay Công an Trung Quốc làm gắt lắm không sang được đâu"* sau đó người đàn ông hỏi lại H *"Anh có chở hàng thuê không?"* H hỏi lại *"Chở hàng gì? đi đâu?"* người đàn ông đó trả lời *"Chở pháo, hai bao tải pháo từ đây xuống đến ngã ba xã Tân Quang, huyện Bắc Quang tôi trả anh ba triệu"* H thấy việc sang Trung Quốc làm thuê khó khăn, nên đã đồng ý chở pháo thuê cho người đàn ông này. Sau đó hai người thống nhất người đàn ông thuê H chở pháo đi trước cảnh giới còn H chở pháo theo sau, khi chở đến ngã ba Tân Quang mới thanh toán tiền công. Thống nhất xong H quay đầu xe máy lại còn người đàn ông lấy 02 bao tải pháo ở cạnh đường đặt lên xe máy của H rồi cả hai cùng dùng dây co buộc lại *(Dây co của người đàn ông thuê H chở pháo lấy ở cốp xe của ông ta đưa cho H)*. Sau khi buộc xong người đàn ông điều khiển xe máy đi trước, còn H điều khiển xe máy chở pháo đi theo sau *(Cách khoảng hơn 100m)*. Khi điều khiển xe máy chở pháo về đến km16, cầu Suối Đỏ, thuộc thôn Mỏ Phìn, xã Chiến Phố, huyện Hoàng Su Phì khoảng 17 giờ cùng ngày thì H bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện bắt quả tang người cùng toàn bộ số pháo đang chở trên xe. Sau đó tiến hành niêm phong và cân tịnh đối với số pháo thu giữ được của Nguyễn Minh H, xác định được như sau:

- 11 hộp giấy bên trong mỗi hộp KT: (19x17x20cm), vỏ bọc giấy màu hồng, vàng có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống hình trụ, mỗi hộp có khối lượng 2,3kg. Tổng khối lượng 11 hộp x 2,3kg = 25,3kg. (ký hiệu M)

- 03 cuộn hình tròn, mỗi cuộn có đường kính 19cm, dày 06cm được bọc giấy màu đỏ có hoa văn và chữ nước ngoài, mặt trên mỗi hộp dán giấy bóng kinh màu đỏ, bên trong có các vật hình trụ loại to và nhỏ bọc giấy màu đỏ được liên kết lại thành tràng, cuộn hình tròn, mỗi cuộn có khối lượng 1,267kg. Tổng khối lượng 03 cuộn x 1,267kg = 3,8kg (ký hiệu M1).

- 03 cuộn hình tròn, mỗi cuộn có đường kính 29cm, dày 07cm được bọc giấy màu đỏ có hoa văn và chữ nước ngoài, mặt trên mỗi hộp dán giấy bóng kinh màu đỏ, bên trong có các vật hình trụ bọc giấy màu đỏ được liên kết lại thành tràng, cuộn hình tròn, mỗi cuộn có khối lượng 1,467kg. Tổng khối lượng 03 cuộn x 1,467kg = 4,4kg (ký hiệu M2).

- Loại pháo hình tròn (ký hiệu M3) gồm 40 quả, mỗi quả có 1/2 màu nâu, ½ màu xanh đường kính 2,6cm, đựng trong túi nilon có chữ nước ngoài với tổng khối lượng là 0,116kg.

- Loại ống hình trụ màu đỏ có ghi nhiều chữ nước ngoài (ký hiệu M4) gồm 20 ống, mỗi ống đường kính 2,2cm, dài 07cm đựng trong hộp giấy màu đen có chữ nước ngoài, tổng khối lượng là 0,584kg.

- Loại ống hình trụ bọc màu vàng có ghi nhiều chữ nước ngoài (ký hiệu M5) gồm 03 ống, mỗi ống đường kính 3,1cm, dài 09cm đựng trong túi nilon, tổng khối lượng là 0,064kg.

Tại biên bản xác định khối lượng và chủng loại ngày 15/02/2019 tại Công an huyện Hoàng Su Phì đã xác định số pháo thu giữ của Nguyễn Minh H là 34,26kg

Kết luận giám định số: 123KL-PC09 ngày 21/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang kết luận: mẫu vật gửi giám định ký hiệu M là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ*); mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ M1, M2, M3, M4, M5 là pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ*) .

Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen bạc, loại Wave, số máy HC12E7323092, số khung 1253FY323008, xe không có biển kiểm soát và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu MiCROSOFT (đều đã qua sử dụng)

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh H trình bày: vì là anh em ruột nên vào sáng ngày 13/02/2019 bị cáo có mượn xe máy của anh nhãn hiệu HONDA (Wave), màu đen bạc, BKS 19E1-228.88, số máy HC12E7323092, số khung 1253FY323008, đăng ký mang tên anh để đi chơi, anh nhất trí cho mượn., sau đó bị cáo H đi lên Xín Mần chơi, khi đi về có chở pháo thuê cho người khác anh không biết. Hiện nay xe máy anh đã được cơ quan điều tra trả lại, không yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay không có việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên đã vi phạm pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSHSP ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội vận chuyển hàng cấm và xem xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 đến 40 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo qui định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân không có việc làm, thu nhập ổn định, đang nuôi 02

chưa trưởng thành, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được hưởng án treo như VKS đề nghị để có cơ hội giúp đỡ gia đình nhưng vẫn tự rèn luyện bản thân trở thành người có ích sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngày chiều ngày 14/02/2019 đã nhận vận chuyển 34,26kg pháo các loại của một người không biết tên từ địa phận xã Bản Máy về xã Tân Quang, huyện Bắc Quang với giá 03 triệu đồng. Kết luận giám định số pháo nêu trên có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang,cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ trong vụ án. Pháo nổ là hàng hóa thuộc danh mục cấm kinh doan. hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, sự độc quyền quản lý một số loại hàng hóa mà Nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ. mặt khác nó còn tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Việc xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là đúng quy định và cần thiết, góp phần đẩy lùi tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển pháo nổ có chiều hướng gia tăng trên địa bàn. Cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý mốt số loại hàng hoá cấm buôn bán, vận chuyển, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện bị cáo ý thức được đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có tiền chi tiêu, muốn có thu nhập mà không phải do lao động chính đáng của mình làm ra, do hám lời nên đã cố tình thực hiện hành vi, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, tại nơi cư trú, sinh sống luôn chấp hành tốt chính

sách pháp luật của nhà nước và nghĩa vụ công dân. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hiện tại thấy rằng bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động tự do thu nhập không ổn định cho nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của kiểm sát viên, bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận,

[7] Đối với người đàn ông thuê H chở pháo từ địa bàn xã Bản Máy huyện Hoàng Su Phì ra xã Tân Quang, huyện Bắc Quang. Quá trình điều tra không xác định được đặc điểm, địa chỉ nơi cư trú của người đàn ông đó, nên Hội đồng xét xử không cso căn cứ để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 29,1697 kg pháo được đựng trong 02 bao tải sắc rắn màu xanh là tang vật còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành đang được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đen bạc, số máy HC12E7323092, số khung 1253FY323008, xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Mạnh Hà mà bị cáo mượn sử dụng đi chơi, nhưng sau đó bị cáo làm phương tiện chở pháo anh Hà không biết, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, đến nay không có yêu cầu gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MICROSOFT, số IMEI 257816064756494-10, lắp số thuê bao 0375760529 thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội vận chuyển hàng cấm

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Q, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Thời gian tạm giữ bị cáo không được khấu trừ vào thời gian thử thách Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 63, Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 26/2012 ngày 05/4/2012 của Chính phủ qui định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu huỷ vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tịch thu tiêu huỷ: 29,1687 kg *(hai mươi chín phẩy một sáu tám bảy)* kg pháo đựng trong 02 bao tải sắc rắn màu xanh đã được niêm phong.

Giao cho Công an huyện Hoàng Su phì, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền toàn bộ số vật chứng đã niêm phong gửi tại kho vật chứng công an tỉnh Hà Giang theo qui định của pháp luật. Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an tỉnh Hà Giang ngày 13/3/2019.

Trả lại bị cáo Nguyễn Minh H 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MICROSOFT, số IMEI 257816064756494-10, lắp số thuê bao 0375760529. Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như biên bản bàn giao giữa công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cụ Thi hành án huyện Hoàng Su Phì ngày 08/5/2019.

3. Về án phí**:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cao Danh Nhân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,;
- VKSND huyện HSP;
- Công an HSP;
- THADS HSP;
- Bị cáo;người liên quan;
- UBND xã Q;
- Lưu HS+THAPT+BP